**Đạo đức-Lớp 1**

**Tên bài học: TRẢ LẠI CỦA RƠI** **( tiết 2) Số tiết: 25**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài ày, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

 - Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.

 - Xác định được một số người phù hợp, đáng tin cậy có thể giúp em trả lại của rơi khi nhặt được ở trường, ở ngoài đường và những nơi công cộng khác.

 - Thực hiện trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.

 - Đồng tình với hành vi thật thà, không tham của rơi, không đồng tình với những thái độ, hành vi không chịu trả lại của rơi.

***\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:***

-Thực hiện việc làm thật thà như: nhặt được của rơi trả lại người đánh mất; không lấy đồ dùng của người khác; biết nhận lỗi khi nói hoặc làm sai; ...

- Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

**2.Đồ dùng dạy học**

 GV: SGK Đạo đức 1, tranh minh họa, một số đạo cụ để sử dụng khi đóng vai.

 HS: SGK , SGK Đạo đức 1

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (2 phút)****2.Luyện tập, thực hành (tt) (20 phút)****2.3.Xử lí tình huống và đóng vai**a) Mục tiêu: - HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử thể hiện tính thật thà, không tham của rơi- HS được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đềb) Cách tiến hành- Yêu cầu HS quan sát tranh mục b trang 58,59 và cho biết nội dung tình huống xảy ra trong tranh- Giới thiệu nội dung 3 tình huống (SGK) và phân công mỗi nhóm thảo luận, đóng vai thể hiện cách ứng xử một tình huống- Cho HS thảo luận sau mỗi tiểu phẩm đóng vai:+ Em có đồng tình với cách ứng xử mà nhóm bạn đã thể hiện không? Vì sao?+ Em có cách ứng xử khác không?- Nhận xét về cách ứng xử của các nhóm và kết luận***\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:*** -Nêu thêm những việc làm thật thà như: nhặt được của rơi trả lại người đánh mất; không lấy đồ dùng của người khác; biết nhận lỗi khi nói hoặc làm sai; ... - GV GDHS đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà. **3. Vận dụng, trải nghiệm (10 phút)**Hướng dẫn HS:- Thực hiện trả lại của rơi cho người bị mấy khi nhặt được và nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện.- Tìm hiểu những câu chuyện về thật thà trả lại của rơi (qua người thân, qua các phương tiện truyền thông đại chúng)- Chia sẻ với các bạn trong nhóm, trong lớp những câu chuyện tìm hiểu được- Tự đánh giá việc thức hiện bài học bằng cách thả một bông hoa/chiếc lá/viên sỏi vào "Giỏ việc tốt" mỗi lần em nhặt được của rơi, trả lại ngườ mất.. Sau đó nhớ chia sẻ với thầy cô, bạn bè.**4.Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- Nêu câu hỏi: Qua bài học hôm nay, các em có thể rút ra được điều gì?- Tóm tắt nội dung bài học: Em cần trả lại của rơi khi nhặt được. Trả lại của rơi là người thật thà, đáng quý- Gọi HS đọc lời khuyên SGK/59- Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học | -Hát- HS nêu tình huống xảy ra- Thảo luận nhóm 4- Đại diện nhóm đóng vai- Lớp trao đổi, nhận xét- Chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- Nêu ý kiến- Lắng nghe -HS thực hiện.-HS trả lời-HS phát biểu ý kiến- Đọc (CN – ĐT) |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:** ………………………………………………....................................................................................................................................................................................................................................

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học : CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN** **(Tiết 1 ) Số tiết :49**

**Thời gian thực hiện: Ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**b. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**c. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên**

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**b. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút).** |
| - GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào” - Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể?GV giới thiệu bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh. | - Vừa hát vừa múa.- Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, …**-** Lắng nghe và nhắc lại |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 20 phút)** **Hoạt động 1. Năm giác quan của cơ thể****KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI****Hoạt động 1: Tìm hiểu về các giác quan*****Cách tiến hành:*** |
| Bước 1: Làm việc theo nhómGV cho HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 100, 101 (SGK):+ Các bạn trong hình có thể nhìn, nghe được gì?+ Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?+ Bà, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?+ Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được: vỏ mít xù xì, mùi thơm, vị ngọt của múi mít?Bước 2: Làm việc cả lớp- GV hỏi: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?GV chốt: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.Tùy vào trình độ của HS, GV giới thiệu mở rộng cho HS: tên khoa học chính xác của năm giác quan là: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ. | -HS thảo luận nhóm 5 trong vòng 2 phút, đại diện nhóm trả lời các câu hỏi.HS nhận xét, bổ sung câu trả lời.-HS trả lời: nhìn bằng mắt, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, sờ bằng da. |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)** **Làm bài tập*****Cách tiến hành:*** |
| Bước 1: Làm việc cá nhânGV cho HS quan sát hìnhBước 2: Làm việc cả lớpGV mời HS đọc lại kiến thức trang 102 (SGK) để khắc sâu vai trò của năm giác quan**4. Củng cố và nối tiếp ( 2 phút).**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Nhận xét giờ học- Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | **-** HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.”HS trình bày kết quả làm việc trước lớp:- Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau **bằng tai.****-** Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật **bằng mắt.**- Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn **bằng lưỡi.**- Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật **bằng da.**-HS đọc kiến thức trang 102 về vai trò của năm giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh.- HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: …………………………………………………………**

Tiếng Việt; Lớp 1

Tên bài: **BÀI 130: oăng oăc**  **Số tiết: 289+290**

Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 3 năm 2024

1. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết vần oăng, oăc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oăng, oăc.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần oăng, oăc) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ai can đảm?.

- Viết đúng các vần oăng, oăc, các tiếng (con) hoẵng, ngoắc (tay) cỡ vừa (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

 **Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

 **Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động: 3 phút**

**Giới thiệu bài**- Viết lên bảng lớp tên bài **oăng, oăc**; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học vần oăng, oăc- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút****Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)***2.1. Dạy vần oăng***- GV giới thiệu vần oăng: GV viết **o , ă, ng**; đọc: **o – ă – ngờ - oăng**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại): **o – ă – ngờ - oăng****-** Phân tích: HS nói con hoẵng/ Tiếng hoẵng có vần oăng/ Phân tích vần oăng có âm o đứng trước, âm ă ở giữa, ng nằm cuối.- Đánh vần, đọc trơn: **o – ă – ngờ - oăng/ hờ - oăng – hoăng – ngã – hoẵng/ con hoẵng.*****2.2. Dạy vần oăc (thực hiện như vần oăng)***- So sánh vần oăng và oăc khác nhau ở âm cuối c.- Đánh vần, đọc trơn: **o – ă – cờ – oăc/ ngờ - oăc – ngoắc – sắc – ngoắc/ ngoắc tay.**\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa; *oăng, con hoẵng, oăc, ngoắc tay.***3. Luyện tập thực hành: 20 phút*****3.1. Mở rộng vốn từ (BT2: Tìm từ ngữ ứng với hình)***- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *ngoắc sừng, cổ dài ngoẵng, dấu ngoặc đơn, chạy loăng quăng, chớp loằng ngoằng.*- YC HS làm bài tập trong VBT nối hình tương ứng với từ ngữ- GV chỉ từng hình cả lớp đọc:*1) Cổ dài ngoẵng**2) Ngoắc sừng**3) Chớp loằng ngoằng**4) Dấu ngoặc đơn**5) Chạy loăng quăng*- Gv chỉ từng tiếng (có vần oăng, oăc), cả lớp: *Tiếng ngoẵng có vân oăng. Tiếng ngoắc có vần oăc, …****3.2. Tập viết (Bảng con – BT 4)***a) Đọc các vần, tiếng vừa học: oăng, oăc, con hoẵng, ngoắc tay.***b) Viết vần oăng, oăc***- Một HS đọc vần oăng nói cách viết- GV hướng dẫn viết vần oăng, cách nối nét giữa o và a (chỉnh hướng bút ở điểm cuối chữ o xuống hơi thấp để nối sang a), viết liền nét từ a sang ng, đặt dấu mũ trên chữ a để thành ă. Làm tương tự với vần oăc (chỉ khác oăng ở âm cuối c).- HS viết oăng, oăc (2 lần)c) Viết tiếng con hoẵng, ngoặc tay- GV vừa viết mẫu tiếng hoẵng, vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa h sang o, dấu ngã đặt trên chữ ă / Làm tương tự với chữ ngoắc, dấu sắc đặt trên ă.- HS viết tiếng con hoẵng, ngoặc tay (2 lần) | - HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- HS làm cá nhân vào VBT- Cá nhân/ lớp- Cả lớp cùng phân tích từng tiếng theo hướng dẫn của giáo viên.- HS đọc lại- HS nêu cách viết. HS khác lắng nghe hướng dẫn của giáo viên- HS viết 2 lần trên bảng con- Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết- Viết 2 lần vào bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***3.3. Tập đọc* (30 phút)**a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Ai can đảm. Nói về ba bạn cùng chơi trong sân; Một bạn khoe mình có khẩu súng nhựa. (Hoằng, mặc áo xanh da trời đang bỏ chạy). Một bạn khoe thanh kiếm gỗ (Thắng, mặc áo màu cam sẫm). Bạn Tiến áo vàng chưa kịp nói gì. Nhưng khi có đàn ngỗng đến mới rõ ai can đảm.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *Can đảm là không sợ hãi, không ngại nguy hiểm. Ngoắc (móc vào vật khác)*c) Luyện đọc từ ngữ: ***Hoằng, liếng thoắng, khoe, vung thanh kiếm, chẳng sợ, vươn cổ dài ngoẵng, quàng quạc, chúi mỏ, ngoắc, xua ngỗng, chạy miết.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 10 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền câu 3, câu 4) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn). Nhắc nghỉ hơi câu: *Chúng vươn cổ dài ngoẵng,/ kêu “quàng quạc”,/ chúi mỏ về phía trước/ như định đớp bọn trẻ.*e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (đoạn 6 câu/ 4 câu); thi đọc cả bàig) Tìm hiểu bài đọc*g1) Ghép đúng:*- GV nêu YC, chỉ từng vế cho cả lớp đọc- HS làm bài/ 1 HS đọc kết quả (GV nối các vế câu trên bảng lớp).- Cả lớp đọc kết quảa) Hoằng – 3) Ngoắc súng vào vai bỏ chạyb) Thắng – 1) nấp sau lưng Tiếnc) Tiến – 2) Nhặt cành cây, xua ngỗng đig2) GV: Em thích nhân vật nào? Vì sao?- YC HS phát biểu\*GV chốt ý: *Hoằng có súng nhựa, Thắng có kiếm gỗ. Nhưng Hoằng thấy ngỗng thì sợ, ngoắc súng vào vai bỏ chạy. Thắng thấy ngỗng cũng sợ, nấp sau lưng Tiến. Tiến không có gì trong tay nhưng can đảm nhặt cành cây, xua ngỗng đi.***4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Nhận xét tiết học- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Chuẩn bị đọc trước bài mới oanh, oach. | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS giải nghĩa nếu biết- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc toàn bài- HS nghe yêu cầu- HS làm bài cá nhân- HS báo cáo kết quả- *Em thích Tiến vì Tiến can đảm, Tiến không có gì trong tay nhưng cản đảm nhặt cành cây xua ngỗng đi.*- Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: ……………………………………………………………..**

**Tiếng Việt; Lớp 1**

**Tên bài: BÀI 131: oanh oach Số tiết: 291+292**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần oanh, oach; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oanh, oach.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần oanh, oach) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Bác nông dân và con gấu (1).

- Viết đúng các vần oanh, oach, các tiếng khoanh (bánh), (thu) hoạch cỡ vừa (trên bảng con).

\*Lồng ghép GDĐP (Chủ đề 7: Nghề nghiệp truyền thống Phú Yên): Biết được một số sản phẩm tiêu biểu của nghề.

**2. Đồ dùng dạy học**

**Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

 **Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 3 phút****Giới thiệu bài**- Viết lên bảng lớp tên bài **oanh, oach**; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học vần oanh, oach- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút****Hoạt động 1: Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)***2.1. Dạy vần oanh***- GV giới thiệu vần oăng: GV viết **o, a, nh**; đọc: **o – a – nhờ - oanh**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại): **o – a – nhờ - oanh****-** Phân tích: HS nói khoanh bánh / Tiếng khoanh có vần oanh/ Phân tích vần oanh có âm o đứng trước, âm a ở giữa, nh nằm cuối.- Đánh vần, đọc trơn: **o – a – nh – oanh/ khờ - oanh – khoanh/ khoanh bánh.*****2.2. Dạy vần oach (thực hiện như vần oanh)***- So sánh vần oanh và oach khác nhau ở âm cuối ch.- Đánh vần, đọc trơn: **o – a- ch – oach/ hờ - oach – hoach – nặng – hoạch/ thu hoạch.**\*Lồng ghép GDĐP (Chủ đề 7: Nghề nghiệp truyền thống Phú Yên): -GV giới thiệu một số sản phẩm tiêu biểu của một số nghề truyền thống của Phú Yên\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa; *oanh, oach, khoanh bánh, thu hoạch.***3. Luyện tập thực hành: 20 phút*****3.1. Mở rộng vốn từ (BT2: Tiếng nào có vần oanh, tiếng nào có vần oach?)***- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *doanh trại, kế hoạch nhỏ, chim oanh, giày mới toanh.*- YC HS làm bài tập trong VBT nối hình tương ứng với từ ngữ- GV chỉ từng hình cả lớp đọc:- GV chỉ từng tiếng (có vần oanh, oach), cả lớp: *Tiếng doanh có vân oanh, tiếng hoạch có vần oach, …****3.2. Tập viết (Bảng con – BT 4)***a) Đọc các vần, tiếng vừa học: oanh, oach, khoanh bánh, thu hoạch***b) Viết vần oanh, oach***- Một HS đọc vần oanh nói cách viết- GV hướng dẫn viết vần oanh, cách nối nét giữa o sang a (chỉnh hướng bút ở điểm cuối chữ o xuống hơi thấp để nối sang a), viết liền nét từ a sang nh. Làm tương tự với vần oach (chỉ khác oăng ở âm cuối ch).- HS viết oanh, oach (2 lần)c) Viết tiếng khoanh bánh, thu hoạch- GV vừa viết mẫu tiếng khoanh, vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa kh sang o,/ Làm tương tự với chữ hoạch.- HS viết tiếng khoanh bánh, thu hoạch (2 lần) | - HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp-HS lắng nghe- Cả lớp đọc trơn- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- HS làm cá nhân vào VBT- Cá nhân/ lớp- Cả lớp cùng phân tích từng tiếng theo hướng dẫn của giáo viên.- HS đọc lại- HS nêu cách viết- Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên- HS viết 2 lần trên bảng con- Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết- Viết 2 lần vào bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***3.3. Tập đọc* (30 phút)**a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Bác nông dân và con gấu. Truyện kể về một bác nông dân vào rừng trồng cải củ bị gấu đến quát mắng. Sự việc diễn ra như thế nào? Các em hãy chú ý lắng nghe.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *khoảnh đất (phần đất không rộng lắm); cải củ (loài rau trồng để ăn củ nằm dưới đất, củ màu trắng)*c) Luyện đọc từ ngữ: ***cuốc đất, trồng cải củ, gieo, ngoảnh lại, chạy tới, bình tĩnh, khoảnh đất, thu hoạch, thuộc về.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 8 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền câu 3, câu 4) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn)e) Thi đọc theo vai (người dẫn chuyện, gấu, bác nông dân)- GV tô 3 màu, đánh dấu câu theo vai- GV mời 3 HS giỏi đọc phân vai, làm mẫu- Từng tốp 3 HS luyện đọc theo vai trước khi thi- Mời một vài tốp đọc theo vai.- GV khen HS, tốp đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm.- Cuối cùng, cả lớp cùng đồng thanhg) Tìm hiểu bài đọc- GV chỉ trên bảng câu văn chưa hoàn thành, nêu YC- 1 HS nối tiếp để hoàn thành câu- Cả lớp nhắc lại: *Lúc thu hoạch, tôi chỉ lấy* ***gốc****. Tất cả phần còn lại* ***thuộc về ông****.*- GV hỏi:*+ Phần còn lại thuộc về gấu là phần nào?* *=> Phần ngon nhất của củ cải là phần củ, nằm dưới gốc. Bác nông dân đã khôn ngoan, có tính toán trước khi giao hẹn với gấu, bác chỉ lấy phần gốc.***4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Nhận xét tiết học- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Chuẩn bị đọc trước bài mới uênh, uêch. | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS giải nghĩa (nếu biết)- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS quan sát phân vai- HS hoạt động nhóm 3 đọc phân vai- Từng tốp được mời trình bày trước lớp- Lắng nghe GV nhận xét, khen ngợi- Cả lớp đọc đồng thanh- HS nghe yêu cầu- Thực hành cá nhân- HS báo cáo kết quả- Phần lá, ngọn- Lắng nghe bài học- Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: ………………………………………………………**

**Tập viết; Lớp: 1**

**Tên bài:** **SAU** **BÀI 130, 131 Số tiết: 293**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 3 năm 2024**

 **1. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng các vần **oăng, oăc, oanh, oach**; từ ngữ **con hoẵng, ngoắc tay, khoanh bánh, thu hoạch** – kiểu chữ viết thường, cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét.

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: - Bảng phụ viết vần, từ ngữ học cỡ vừa, cỡ nhỏ.

HS: - Vở luyện viết 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động: 3 phút**

**Giới thiệu bài**- GV nêu mục đích yêu cầu của bài học**2. Luyện tập thực hành: 27 phút*****2.1. Viết chữ cỡ vừa***- Yêu cầu cả lớp đọc các bài vần và từ ngữ (cỡ vừa): *oăng, oăc, oanh, oach, con hoẵng, ngoắc tay, khoanh bánh, thu hoạch.*- GV hướng dẫn HS viết (viết mẫu và mô tả). GV có thể chia làm 2 chặng, mỗi chặng hướng dẫn học sinh viết 1 cặp vần, từ ngữ.+ *oăng*: Viết o liền mạch với ă, n, g (từ điểm kết thúc o, chỉnh hướng bút xuống thấp, rê bút sang viết a, từ a nối sang n, lia bút viết g, ghi dấu mũ trên a để hoàn thành vần oăng.+ *con hoẵng*: Viết chữ con, chú ý lia bút từ c sang o, chuyển hướng và rê bút viết n. Viết chữ hoẵng bắt đầu từ h, lia bút viết sang o để viết vần oăng, đặt dấu ngã trên ăn thành chữ hoẵng. Giữa hai chữ cần để khoảng cách như qui ước.+ *oăc*: Viết o – ă như trên từ ă rê bút viết tiếp c thành oăc (đánh dấu mũ trên a).+ *ngoắc tay*: Viết xong ng, lia bút viết tiếp sang vần oăc, thêm dấu sắc trên ă thành chữ ngoắc. Viết chữ tay cần lia bút viết từ t sang a rồi nối nét sang y (tay).+ *oanh:* Viết liền các con chữ (viết oa, nối nét sang n đến h để thành vân oanh).+ *khoanh bánh*: Viết xong kh, rê bút sang viết tiếp vần oanh.+ *oach*: Viết liền mạch các con chữ (viết o – a như ở vần oanh, lia bút viết sang c rồi nối nét viết tiếp h, tạo thành vần oach.+ *thu hoạch*: Viết xong th thì nối nét viết tiếp u (thu). Viết chữ hoạch chú ý rê bút từ h sang o để viết vần oach, thêm dấu nặng dưới a để thành chữ hoạch.- Hướng dẫn HS viết vào vở luyện viết, có thể chia thành mỗi chặng 1 cặp vần, từ ngữ.***2.2. Viết chữ cỡ nhỏ***- YC cả lớp đọc từ ngữ (cỡ nhỏ): *con hoẵng, ngoắc tay, khoanh bánh, thu hoạch.*- GV hướng dẫn HS viết các chữ cỡ nhỏ. Chú ý độ cao các con chữ; khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng chiều ngang một chữ o.- HS viết tiếp vào vở luyện viết; Hoàn thành phần luyện tập thêm.**3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- GV nhận xét tiết học- Nhắc HS tiếp tục luyện viết-Chuẩn bị bài sau | - Nghe GV giới thiệu bài- HS đọc các vần, từ ngữ sắp viết- HS lắng nghe GV hướng dẫn mẫu- HS viết vào vở luyện viết- Đọc từ ngữ- Quan sát hướng dẫn viết chữ cỡ nhỏ- HS hoàn thành bài viết chữ nhỏ vào vở.- Lắng nghe, ghi nhớ |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: …………………………………………………………….**

**Tiếng Việt; Lớp 1**

**Tên bài: BÀI 132: uênh uêch Số tiết: 294+295**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần uênh, uêch; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uênh, uêch.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần uênh, uêch) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Bác nông dân và con gấu (2).

- Viết đúng các vần uênh, uêch, các tiếng huênh (hoang), nguệch (ngoạc) cỡ vừa (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

 **Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

 **Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động: 3 phút**

**Giới thiệu bài**- Viết lên bảng lớp tên bài **uênh, uêch**; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học vần **uênh, uêch**- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút****Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)***2.1. Dạy vần uênh***- GV giới thiệu vần oăng: GV viết **u, ê, nh**; đọc: **u – ê – chờ - uêch**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại):  **u – ê – chờ - uêch****-** Phân tích: HS nói: nói huênh hoang./ Tiếng huênh có vần uênh/ Phân tích vần uênh có âm u đứng trước, âm ê ở giữa, nh nằm cuối.- Đánh vần, đọc trơn: **u – ê – nh – uênh/ h – uênh – huênh/ huênh hoang.*****2.2. Dạy vần uêch (thực hiện như vần uênh)***- So sánh vần uênh và uêch khác nhau ở âm cuối ch.- Đánh vần, đọc trơn: **u – ê – chờ - uêch/ ngờ - uêch – nguêch – nặng – nguệch/ nguệch ngoạc.**\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa; *uênh, uêch, nói huênh hoang/ vẽ nguệch ngoạc.***3. Luyện tập thực hành: 20 phút*****3.1. Mở rộng vốn từ (BT2: Tiếng nào có vần uênh, tiếng nào có vần uêch?)***- GV đưa lên bảng nội dung BT 1 nêu yêu cầu- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *xuềnh xoàng, bộc tuệch, …*- 1 HS đọc mẫu: Trống huếch, tiếng huếch có vần uêch.- HS đánh dấu tiếng có vần uênh và uêch trong VBT- GV chỉ bảng, 1 HS nói kết quả, giúp HS đánh dấu; Tiếng có vần uênh (xuềnh, chuếch). Tiếng có vần uêch (tuệch, tuếch, huếch, khuếch).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiếng** | **Có uênh** | **Có uêch** |
| Xuềnh (xoàng) | x |  |
| (bộc) tuệch |  | x |
| (rỗng) tuếch |  | x |
| M: (trống) huếch |  | x |
| Chuếch (choáng) | x |  |
| Khuếch (khoác) |  | x |

- GV chỉ bảng, cả lớp phân tích: Tiếng xuềnh có vần uênh. Tiếng tuệch có vần uêch, …***3.2. Tập viết (Bảng con – BT 4)***a) Đọc các vần, tiếng vừa học: uênh, uêch, huênh hoang, nguệch ngoạc.***b) Viết vần uênh, uêch***- Một HS đọc vần uênh nói cách viết- GV hướng dẫn viết vần uênh, cách nối nét giữa u sang ê (chỉnh hướng bút ở điểm cuối chữ u xuống hơi thấp để nối sang ê), viết liền nét từ ê sang nh. Làm tương tự với vần uêch (chỉ khác oăng ở âm cuối ch).- HS viết uênh, uêch (2 lần)c) Viết tiếng huênh hoang, nguệch ngoạc- GV vừa viết mẫu tiếng huênh, vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa h sang vần huênh,/ Làm tương tự với chữ nguệch.- HS viết tiếng huênh hoang, nguệch ngoạc (2 lần) | - HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- HS làm cá nhân vào VBT- Cá nhân-HS thực hiện- HS thực hiện-HS nêu- HS đọc lại- HS nêu cách viết- Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên- HS viết 2 lần trên bảng con- Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết- Viết 2 lần vào bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***2.3. Tập đọc* (30 phút)**a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Bác nông dân và con gấu (2). Truyện kể về một bác nông dân đang gom củ cải bỏ vào sọt. Con gấu đứng gần đó, một tay cầm những lá cải, một tay đang xoa lưỡi.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *huênh hoang có nghĩa là thái độ khoe khoang, nói phóng lên không đúng sự thật.*c) Luyện đọc từ ngữ: ***thích lắm, miệng rộng huếch, gật gù, huênh hoang, biết tay, trắng nõn, đếm, đắng ngắt.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 8 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền 2, 3 câu ngắn) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn)e) Thi đọc đoạn bài- GV chia làm 2 đoạn – Mỗi lần xuống dòng là một đoạn- Đọc nhóm đôi mỗi HS 1 đoạn- Mời 1 vài nhóm trình bày trước lớp- Cuối cùng, cả lớp cùng đồng thanhg) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC- GV chỉ từng ý a, b cho cả lớp đọc- HS làm bài trong VBT, báo cáo kết quả. Đáp án ý b đúng.- Hỏi – đáp:+ *Vì sao gấu tức mà không làm gì được?***4.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Nhận xét tiết học- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Chuẩn bị đọc trước bài mới uynh, uych. | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS giải nghĩa nếu biết- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Hoạt động nhóm đôi- Trình bày trước lớp- Cả lớp đọc đồng thanh- HS nghe yêu cầu- HS đọc- Thực hành cá nhân. HS báo cáo kết quả- Cá nhân/ lớp: *Vì bác nông dân đã làm đúng lời hứa.*- Ghi nhớ yêu cầu của GV để thực hiện |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: ………………………………………………………………**

**Tiếng Việt; Lớp 1**

**Tên bài: BÀI 133: uynh uych Số tiết: 296+297**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần uynh, uych; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uynh, uych.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần uynh, uych) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc: Hà mã bay.

- Viết đúng các vần uynh, uych, các tiếng huỳnh huỵch cỡ vừa (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

**Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

 **Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 phút****Giới thiệu bài**- Viết lên bảng lớp tên bài uynh, uych; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học vần uynh, uych.- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút****Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)***2.1. Dạy vần uynh***- GV giới thiệu vần oăng: GV viết **u, y, nh**; đọc: **u – y – nhờ - uynh**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại):  **u – y – nhờ - uynh****-** Phân tích: HS nói họp phụ huynh/ Tiếng huynh có vần uynh/ Phân tích vần uynh có âm u đứng trước, âm y ở giữa, nh nằm cuối.- Đánh vần, đọc trơn: **u – y – nhờ - uynh/ hờ - uynh – huynh/ họp phụ huynh.*****2.2. Dạy vần uych (thực hiện như vần uynh)***- So sánh vần uych và uynh khác nhau ở âm cuối ch.- Đánh vần, đọc trơn: **u – y – chờ - uych/ hờ - uych – huých – nặng – huỵch / chạy huỳnh huỵch.**\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa; *uynh, uych, họp phụ huynh, chạy huỳnh huỵch.***3. Luyện tập thực hành: 20 phút*****3.1. Mở rộng vốn từ (BT2: Tiếng nào có vần uynh, tiếng nào có vần uych?)***- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *ngã huỵch, đèn huỳnh quang, …*- YC HS làm bài tập trong VBT tìm tiếng có vần uynh, uych- GV chỉ từng tiếng (có vần uynh, uych), cả lớp: *Tiếng huỵch có vần uych. Tiếng huỳnh có vần uynh, …****3.2. Tập viết (Bảng con – BT 4)***a) Đọc các vần, tiếng vừa học: uynh, uych, huỳnh huỵch.***b) Viết vần uynh, uych***- Một HS đọc vần uynh nói cách viết- GV hướng dẫn viết vần uynh, viết liền nét các chữ không nhấc bút. Làm tương tự với vần uych. Chú ý viết u, y lia bút viết tiếp ch; viết y – c không quá gần hoặc quá xa.- HS viết uynh, uych (2 lần)c) Viết tiếng huỳnh huỵch- GV vừa viết mẫu tiếng huỳnh, vừa hướng dẫn qui trình viết, dấu huyền đặt trên y./ Làm tương tự với huỵch. Chú ý lia bút kết thúc y để viết ch; dấu nặng đặt dưới y.- HS viết tiếng huỳnh huỵch (2 lần) | - HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- HS làm cá nhân vào VBT- Cả lớp cùng phân tích từng tiếng theo hướng dẫn của giáo viên.- HS đọc lại- HS nêu cách viết- Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên- HS viết 2 lần trên bảng con- Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết- Viết 2 lần vào bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***3.3. Tập đọc* (30 phút)**a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Hà mã bay. Hà mã là con vật to lớn, rất nặng cân, đầu to, mõm rộng, ăn cỏ, sống ở sông, đầm. Thế mà chú hà mã nhỏ trong câu chuyện này lại mơ ước bay lên bầu trời. Đây là hình ảnh hà mã đang tập nhảy dù, thực hiện ước mơ.b) GV đọc mẫu. - GV đọc một số câu, kết hợp mô tả, giải nghĩa từ: Hà mã chọn một bãi rộng, khuỳnh chân lấy đà (*khuỳnh chân; vòng rộng chân ra và gập cong lại*- Mời 1 HS thực hiện động tác khuỳnh chân- *lấy đà: tạo sức để chạy hoặc nhảy vọt lên**- luýnh quýnh; hành động vụng về, lúng túng do mất bình tĩnh*c) Luyện đọc từ ngữ: ***bãi rộng, khuỳnh chân, luýnh quýnh, huỳnh huỵch, nhảy vọt, rơi huỵch, nhảy dù, thật tuyệt.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 10 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu ngắn) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu.e) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là một đoạn); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- 1 HS đọc 2 câu hỏi. Cả lớp đọc lại+ Theo em, con người bay lên bầu trời bằng cách nào?- HS làm việc cặp, trao đổi làm VBT- 2 HS hỏi đáp:+ Hà mã bố giúp con bay lên bầu trời bằng cách nào?+ Theo em, con người bay lên bầu trời băng cách nào?- Cho HS hỏi, cả lớp đáp\* Cả lớp đọc 8 vần vừa học trong tuần (SGK, chân trang 70)**4.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Chuẩn bị xem trước bài mới kể chuyện: Chim họa mi.- Nhận xét tiết học | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS lắng nghe giải nghĩa- 1 HS thực hiện mẫu động tác khuỳnh chân- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc toàn bài- HS đọc câu hỏi- Nhìn tranh kể: tên lửa, máy bay, khinh khí cầu, tàu vũ trụ, …- Thực hiện nhóm đôi*+ Hà mã bố giúp con bay lên bầu trời bằng cách ghi tên cho con học lớp học nhảy dù**+ Tên lửa, máy bay, khinh khí cầu, tàu vũ trụ, …*- Thực hành hỏi đáp theo GV- Cả lớp đọc lại 8 vần- Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: ……………………………………………………………….**

**Tập viết; Lớp: 1**

**Tên bài:** **SAU** **BÀI 132, 133 Số tiết: 298**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 3 năm 2024**

 **1. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng các vần **uênh, uêch, uynh, uych**; từ ngữ **huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch** – kiểu chữ viết thường, cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét.

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: Bảng phụ viết vần, từ ngữ học cỡ vừa, cỡ nhỏ.

 HS:Vở luyện viết 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 3 phút****Giới thiệu bài**- GV nêu mục đích yêu cầu của bài học**2. Luyện tập thực hành: 27 phút*****2.1. Viết chữ cỡ vừa***- Yêu cầu cả lớp đọc các bài vần và từ ngữ (cỡ vừa): *uênh, uêch, uynh, uych, huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch.*- GV hướng dẫn HS viết (viết mẫu và mô tả). GV có thể chia làm 2 chặng, mỗi chặng hướng dẫn học sinh viết 1 cặp vần, từ ngữ.+ *uênh*: Điều chỉnh hướng bút khi viết xong u viết sang e; viết liền nét các chữ e, n, h (không nhất bút, dấu mũ đặt trên e để thành ê).+ *huênh hoang*: Viết h rồi rê bút sang viết tiếp vần uênh thành chữ huênh. Viết xong h cần lia bút viết tiếp vần oang thành chữ hoang. Khoảng cách giữa hai chữ huênh – hoang bằng 1 con chữ o.+ *uêch*: Viết xong u thì chuyển hướng viết tiếp ê, viết xong ê cần lia bút viết c – h (không nhấc bút từ c sang h).+ *nguệch ngoạc*: Viết liền mạch chữ ng (từ n lia bút viết tiếp g) rồi viết tiếp vần uêch, thêm dấu nặng dưới ê thành nguệch. Viết ng xong, lia bút viết vần oac (giữa o sang a, a sang c viết liền, không để khoảng cách quá rộng, quá hẹp), thêm dấu nặng dưới a thành ngoạc; để khoảng cách hợp lí giữa nguệch và ngoạc.+ *uynh*: Viết liền nét giữa u sang y, giữ y sang n – h.+ *uych*: Viết liền nét giữa u sang y, lia bút viết tiếp ch.+ *huỳnh huỵch*: Viết h ở cả hai chữ liền nét với uynh, uych; ghi dấu huyền lên trên y thành chữ huỳnh, ghi dấu nặng dưới y thành chữ huỵch.- Hướng dẫn HS viết vào vở luyện viết, có thể chia thành mỗi chặng 1 cặp vần, từ ngữ.***2.2. Viết chữ cỡ nhỏ***- YC cả lớp đọc từ ngữ (cỡ nhỏ): *nguệch ngoạc, phụ huynh*- GV hướng dẫn HS viết các chữ cỡ nhỏ. Chú ý độ cao các con chữ g, p, y, h; khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng chiều ngang một chữ o.- HS viết tiếp vào vở luyện viết; Hoàn thành phần luyện tập thêm.**3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- GV nhận xét tiết học- Nhắc HS tiếp tục luyện viết- Chuẩn bị bài sau | - Nghe GV giới thiệu bài- HS đọc các vần, từ ngữ sắp viết- HS lắng nghe GV hướng dẫn mẫu- HS viết vào vở luyện viết- Đọc từ ngữ- Quan sát hướng dẫn viết chữ cỡ nhỏ- HS hoàn thành bài viết chữ nhỏ vào vở.- Lắng nghe, ghi nhớ |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: ………………………………………………………………..**

**Kể chuyện; Lớp: 1**

**Tên bài: BÀI 134: KỂ CHUYỆN Số tiết: 299**

**CHIM HỌA MI**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe, hiểu câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh, kể được từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi chim họa mi thật có tiếng hót ki diệu. Họa mi thật quí giá hơn nhiều so với họa mi máy vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: Tranh minh họa, đoạn video truyện kể trong SGK.

HS: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 3 phút****Giới thiệu bài**- GV nêu mục đích yêu cầu của bài học**2. Hoạt động cơ bản: 27 phút****Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện (gợi ý)***1.1.Quan sát và phỏng đoán*- GV chỉ các tranh minh họa chuyện chim họa mi- Các em xem tranh để biết câu chuyện gồm có những nhân vật nào?- YC HS đoán chuyện gì đã xảy ra?*1.2.Giới thiệu chuyện*Câu chuyện Chim họa mi kể về một con chim họa mi có tiếng hót mê hồn, được nhà vua yêu quý. Nhưng nó phải bỏ về rừng khi nhà vua được tặng một con họa mi máy có tiếng hót liên tục 30 lần không mệt. Câu chuyện kết thúc thế nào? Họa mi thật hay hoại mi máy đáng quý? Các em hãy lắng nghe.**Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập*****2.1.Nghe kể chuyện***- GV kể diễn cảm. Kể gây ấn tượng với các từ ngữ, vẻ đẹp của vườn thượng uyển, tiếng hót kì diệu của họa mi, sự khao khát của nhà vua khi lâm bệnh muốn nghe tiếng hót của họa mi, phép thần của tiếng hót. - GV kể 3 lần:+ Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh, nghe toàn bộ câu chuyện.+ Lần 2: Chỉ từng tranh vừa kể thật chậm; HS nghe, quan sát tranh.+ Lần 3: Kể như lần 2, khắc sâu nội dung chuyện.***2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh***- Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh– GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh:*+ Tranh 1: Nhà vua sống ở đâu?**+ Nơi đó có khu vườn thế nào? Điều kì diệu nhất của khu vườn là gì?**+ Tranh 2: Nhà vua làm gì để được nghe họa mi hót?**+ Tiếng hót của họa mi làm nhà vua cảm thấy thế nào?**+ Tranh 3: Ít lâu sau, nhà vua được tặng con chim máy có đặc điểm gì?**+ Vì sao chim họa mi thật buồn bã bay đi?**+ Tranh 4: Lúc bệnh nặng nhà vua khao khát điều gì?**+ Vì sao chim máy không hót được?**+ Tranh 5: Họa mi thật làm gì?**+ Tiếng hót của nó giúp nhà vua thế nào?**+ Tranh 6: Nhà vua muốn giữ họa mi ở lại nhưng nó xin vua điều gì? Nó hứa gì?*- Nhắc HS khi nói cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, hướng dẫn HS nói tròn câu.b) Trả lời câu hỏi dưới 2 tranh liền nhau- GV hỏi HS, mỗi HS trả lời câu hỏi ở hai tranh liền nhau.c) GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.***2.3. Kể chuyện theo tranh***- Một vài HS dựa vào 1 tranh minh họa, kể chuyện.- Một vài HS dựa vào 2 tranh minh họa, kể chuyện.- Một vài HS kể chuyện theo bất kì tranh nào.- Một vài HS giỏi dựa vào tranh minh họa, kể lại toàn bộ câu chuyện.***2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***- *Em nhận xét gì về chim họa mi thật?* - *Câu chuyện muốn nói điều gì?**=> Câu chuyện ca ngợi chim họa mi có tiếng hót kì diệu đem lại niềm vui, hạnh phúc cho con người. Họa mi thật quí giá hơn nhiều so với họa mi máy vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người. Họa mi máy chỉ là một cái máy biết hót, không tình cảm, cũng là lời khuyên: Không nên có bạn mới quên bạn cũ.*- Bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện.**3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Nhận xét tiết học, khen HS kể chuyện hay.- Kể cho người thân nghe câu chuyện đã học.- Chuẩn bị tiết KC Cô bé quàng khăn đỏ. | - Quan sát tranh- Truyện có chim họa mi, nhà vua, những người hầu của vua, họa mi máy.- Khu vườn nhà vua có một chú chim họa mi. Vua cầm trên tay chim họa mi máy, họa mi thật bay qua cửa sổ.- Lắng nghe GV giới thiệu câu chuyện- Lắng nghe GV kể- Kết hợp tranh nghe GV kể mẫu- Nắm ý câu chuyện theo lời kể- *Sống trong cung điện tuyệt đẹp**- Nơi đó có khu vườn đầy hoa thơm cỏ lạ. Điều kì diệu là trong vườn có con chim họa mi có tiếng hót mê hồn.**- Vua đòi người hầu đem họa mi đến hót cho vua nghe**- Làm nhà vua cảm động rơi nước mắt. Nhà vua giữ chim lại trong cung điện**- Chim máy có đặc điểm hót 30 lần không mệt**- Vì cả triều đình rất thích con chim giả**- Khao khác được nghe tiếng chim hót của họa mi**- Vì chim máy dùng lâu đã hỏng**- Từ rừng xanh bay về đậu trên cành cây bên cửa sổ hót cho nhà vua nghe**- Như liều thuốc bổ, giúp nhà vua khỏi bệnh**- Xin được ở lại rừng. Hứa chiều chiều sẽ bay đến bên cửa sổ hót cho vua nghe.*- HS trả lời- HS trả lời- HS kể theo hướng dẫn, gợi ý của giáo viên- HS kể - HS kể- Kể theo hướng dẫn GV- HS giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện không dựa vào tranh*- Họa mi có tiếng hót kì diệu giúp nhà vua khỏi bệnh**- Họa mi là bạn thân thiết với nhà vua, …*- HS nêu ra bài học từ câu chuyện- Lắng nghe ý nghĩa câu chuyện- HS bình chọn- Lắng nghe, ghi nhớ lời dặn dò |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: ………………………………………………………….**

 Tiếng Việt; Lớp 1

**Tên bài: BÀI 135: ÔN TẬP Số tiết: 300**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Cá to, cá nhỏ.

- Điền chữ thích hợp (c hay k) vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu rồi chép lại câu văn đúng chính tả, cỡ chữ nhỏ.

- Thái độ hứng thú với việc học chữ.

**2. Đồ dùng dạy học**

**Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

**Học sinh**

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 phút****Giới thiệu bài**- Nêu tựa bài, MĐYC của bài học- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Luyện tập thực hành: 27 phút****2.1. BT 1 (Tập đọc)****a) GV chỉ hình minh họa:** Cá to, cá nhỏ: Cá to đuổi bắt lũ cá nhỏ. Nó huênh hoang cho là: kẻ yếu phải làm thức ăn cho kẻ mạnh. Nhưng khi một chiếc lưới được quăng xuống chụp lấy cả cá to lẫn cá nhỏ thì sự việc xảy ra thế nào, các em hãy nghe câu chuyện.**b) GV đọc mẫu.** Vừa đọc vừa kết hợp mô tả, giải nghĩa từ: Lũ cá nhỏ luýnh quýnh (*hành động vụng về do quá sợ*). Cá to ngoác cái miệng rộng huếch (*ngoác: rộng quá cỡ, rộng huếch: trống rỗng, như rộng ngoác*).**c) Luyện đọc từ ngữ:** Một vài học sinh cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: **đuổi bắt, luýnh quýnh, xin tha mạng, ngoác miệng, rộng huếch, huênh hoang, xoạch, chụp lấy, lọt qua mắt lưới, thoát hết, mắc lại, ngoảnh đầu.****d) Luyện đọc câu:**- GV hỏi: Trong bài có mấy câu?- GV chỉ từng câu (liền 5-6, và 9-10) cho HS đọc- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn)e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu/ 6 câu)- GV cho HS thi đọc toàn bàig) Tìm hiểu bài đọc- YC HS đọc nội dung bài tập. Cả lớp làm bài- HS báo cáo kết quả- Cả lớp đọc: Khi lưới được kéo lên – b) Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lưới, cá to bị mắc lại.**2.2. BT 2 (Điền chữ c hay k – Tập chép)**- GV chuẩn bị sẵn câu văn để trống chữ cần điền: *Con …á to ….iêu ngạo, huênh hoang, bị mắc lưới.* - Mời HS nêu YC- YC HS nhắc lại qui tắc chính tả **c** và **k**- HS làm bài vào vở Luyện viết- 1 HS lên bảng làm bài- YC HS sửa bài- HS đọc lại câu văn hoàn chỉnh, chú ý các từ: *huênh hoang, kêu ngạo, lưới.*- YC lớp chép lại câu văn vào vở luyện viết 1, tô chữ hoa C đầu câu.- Đổi vở, sửa lỗi- GV sửa bài, nhận xét**3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- Chia sẻ bài học cho người thân- Xem lại bài, luyện đọc bài vừa học- Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe- HS lắng nghe GV giới thiệu- HS lắng nghe, giải nghĩa từ nếu biết.- HS đánh vần. Đọc trơn: cá nhân/ nhóm/ lớp- 10 câu- Đọc trơn: cả lớp- Hoạt động theo cá nhân/ cặp đôi- HS thi đọc- Cả lớp làm bài- Ý b đúng, ý a sai- Cả lớp đọc**-** HS đọc yêu cầu- 2-3 HS nhắc lại qui tắc chính tả- HS làm cá nhân- HS sửa bài- Cả lớp đọc lại- HS viết vào vở- Sửa lỗi- Lắng nghe nhận xét- Lắng nghe, ghi nhớ |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: ……………………………………………………………….**

**Mỹ thuật- lớp 1**

**Tên bài học: Bài 13. SÁNG TẠO CÙNG VẬT LIỆU TÁI CHẾ (tiết 1) Số tiết : 25**

**Thời gian thực hiện: Ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**Phẩm chất**

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo; biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng có ở xung quanh để làm vật liệu và tái chế thành sản phẩm thẩm mĩ.

- Biết giữ vệ sinh trường lớp học, môi trường xung quanh như: gom nhặt giấy vụn bỏ vào thùng rác, không để hồ dán, băng keo dính trên bàn, ghế.

**Năng lực**

- Nhận biết được hình dạng khối cơ bản qua một số đồ vật đã qua sử dụng.

- Tạo được sản phẩm mĩ thuật theo ý thích từ những đồ vật đã qua sử dụng có dạng khối cơ bản. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ vật trang trí,...

**2. Đồ dùng dạy học**

**Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị ở SGK. Đặc biệt cần có những vật liệu dạng khối sẵn có ở địa phương như GV đã hướng dẫn.

**Giáo viên:** Vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính/hồ dán; sản phẩm mĩ thuật, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; ti vi

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Hát múa khởi động. Giới thiệu bài**2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động 1: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá *Những điều mới mẻ******1.1.Quan sát, nhận biết****a.Nhận biết vật liệu dạng khối* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| -GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trang 57 SGK và vật liệu do GV chuẩn bị. Yêu cầu thảo luận, trả lời một số câu hỏi sau:+ Kể tên một số vật liệu/đồ vật ở hình ảnh hoặc (và) do GV, HS chuẩn bị.+ Vật liệu/đồ vật nào có dạng khối cầu, khối trụ, khối lập phưong,...?+ Các vật liệu/đồ vật được làm bằng chất liệu gì?*b.Nhận biết sản phấm tạo từ vật liệu dạng khối (trang 59 SGK) và hình ảnh sản phẩm hoặc vật thật do GVchuẩn bị*-GV tổ chức cho HS quan sát, thảo luận và nêu vấn đề, gợi mở để giúp HS nhận ra vật liệu dạng khối cơ bản ở một số sản phẩm. Ví dụ:+ Hãy kể tên một số sản phẩm.+ Các sản phẩm có những dạng khối gì?-GV giới thiệu rõ hơn một số sản phẩm cụ thể, liên hệ với các vật liệu dạng khối được sử dụng để tạo sản phẩm. Ví dụ: Hình dáng người trang 59 SGK được tạo nên từ vật liệu vỏ hộp sữa có dạng khối chữ nhật làm thân, khuôn mặt được tạo từ vật liệu có dạng khối lập phương, tay và chân được tạo từ ống hút nhựa dạng khối trụ;...GV gợi nhắc:+ Có nhiều vật liệu dạng khối.+ Các vật liệu/đồ vật dạng khối đã qua sử dụng dễ tìm thấy trong cuộc sống. + Mỗi vật liệu đều có đặc điểm riêng.+ Có thể sử dụng các vật liệu dạng khối để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật độc đáo.- GV gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm từ vật liệu và lựa chọn vật liệu để thực hành. Kích thích mong muốn thực hành của HS. ***Hoạt động 2: thực hành, sáng tạo và thảo luận****2.1.Tìm hiểu cách tạo sản phẩm*- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và giao nhiệm vụ:+ Quan sát hình minh hoạ trang 58 SGK (hoặc do GV chuẩn bị và trình chiếu).+ Nêu thứ tự các bước tạo đồ chơi làm “búp bê” từ vật liệu tái chế.- GV hướng dẫn, kết hợp giảng giải và tương tác với HS dựa trên các bước cơ bản sau:Bước 1: Chuẩn bị+ Lựa chọn vật liệu chính (khối lập phương hoặc khối trụ,...).+ Lựa chọn vật liệu khác phối hợp (sợi dây, vải, len, giấy màu, giấy báo,...).+ Chọn công cụ thực hành (kéo, băng dính, hồ dán,...). Bước 2: Tạo các chi tiết cho sản phẩm (Có thể vẽ kết hợp cắt, xé, uốn)+ Tạo thân búp bê bằng lõi giấy vệ sinh có dạng hình trụ và giấy thủ công.+ Tạo khuôn mặt bút bê bằng quả bóng có dạng hình cầu.+ Tạo các bộ phận và chi tiết: tóc, mắt, mũi, miệng,... và trang trí bằng cắt dán giấy màu.***Lưu ý:*** Các chi tiết, bộ phận của búp bê có thể được làm trước hoặc sau. Ví dụ: có thể tạo thân búp bê trước rồi làm khuôn mặt hoặc ngược lại. Chú ý kích thước của phần đầu, phần thân và các chi tiết mắt, mũi miệng trên khuôn mặt; kiểu tóc, màu tóc theo ý thích,...Bước 3: Chắp ghép các chi tiết, bộ phận để tạo hình dáng búp bê+ Chắp ghép chi tiết chính trước (đầu, thân).+ Chắp ghép các chi tiết phụ sau (mắt, mũi, miệng, tóc, trang trí....).Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm+ Chỉnh sửa hình dáng sản phẩm cho cân đối, chắc chắn.+ Loại bỏ những chi tiết không thích hoặc bổ sung, trang trí thêm cho sản phẩm.*Lưu ý:*+ GV nên giới thiệu thêm cách tạo hình sản phẩm khác ở trang 59 SGK (một số bước thực hiện chính).+ GV có thể sử dụng trình chiểu các bước ở trên và giới thiệu, để dành lượng thời gian hướng dẫn một số cách tạo sản phẩm khác (ở trang 59 hoặc do GV chuẩn bị); giúp HS có tham khảo thêm ý tưởng thực hiện.*2.2.Thực hành và thảo luận*a)GV gợi mở cho HS hình thành ý tưởng ban đầu cho thực hành-Sử dụng câu hỏi để HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm mong muốn thực hành. Ví dụ: Mục đích sử dụng, đặc điểm hình dạng, màu sắc, kích thước,...; lựa chọn vật liệu để thực hành,...-Vận dụng một số hình ảnh sản phẩm ở trang 59 SGK, hoặc một số sản phẩm do GV chuẩn bị là vật thật có ở địa phương (nên có) để giúp HS liên tưởng thực hành. ***Lưu ý:*** GV cần dựa vào khả năng của HS để có thể gợi mở HS lựa chọn ít hay nhiều vật liệu, làm ra sản phẩm có cấu trúc đơn giản hay phức tạp.  Hoàn thiện ở mức đơn giản với ít loại vật liệu hoặc hoàn thiện sản phẩm có kết hợp một số loại vật liệu, hình khối khác nhau. b)Tổ chức HS thực hành cá nhân và thảo luận nhóm với nhiệm vụ-HS làm việc cá nhân: Tạo sản phẩm theo ý thích, có thể tham khảo:+ Cách tạo hình búp bê ở trang 58 SGK hoặc cách tạo hình sản phẩm do GV giới thiệu.+ Một số sản phẩm ở trang 59 SGK và sản phẩm do GV chuẩn bị.-HS thảo luận nhóm: Các thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn. Ví dụ: ý tưởng thể hiện, lựa chọn vật liệu, màu sắc, hình khối, mục đích sử dụng (dùng làm gì), đặt ở đâu,...-GV quan sát HS thực hành, thảo luận; trao đổi với HS, nắm bắt thông tin và xử lí kịp thời (phân tích giải thích, hướng dẫn hoặc hỗ trợ,...); khích lệ HS quan sát, trao đổi với các bạn trong nhóm, trong lớp và tự đưa ra nhận xét/ý kiến cho những lựa chọn của cá nhân/nhóm. Ví dụ: Tên sản phẩm, dạng khối của vật liệu sử dụng làm sản phẩm, những nét, chấm trang trí như thế nào?...c)Tổ chức cho HS tạo sản phẩm nhóm (nếu thời gian cho phép thực hiện) thông qua thảo luận ý tưởng và sắp xếp các sản phẩm của cá nhân trong nhóm. **3.Củng cố và nối tiếp** **(2 phút)**-Nhận xét và tuyên dương-Chuẩn bị tiết học sau | - Quan sát hình ảnh trang 57 SGK và vật liệu do GV chuẩn bị.- Trả lời các câu hỏi.- Quan sát, thảo luận.- Trình bày trước nhóm/lớp.- Lắng nghe, tương tác với GV.- Thảo luận với bạn về ý tưởng, chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm từ vật liệu và lựa chọn vật liệu để thực hành.- Quan sát hình minh hoạ trang 58 SGK.- Thảo luận nhóm về thứ tự các bước tạo đồ chơi làm “búp bê” từ vật liệu tái chế.- Trình bày các bước theo ý tưởng cá nhân/nhóm.- Lắng nghe- Chia sẻ ý tưởng về sản phẩm mong muốn thực hành.- Trao đổi, nhận xét ý tưởng của bạn/nhóm khác.- Tự tạo sản phẩm theo ý thích. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học : CHỦ ĐỀ 7: GIA ĐÌNH EM**

 **MẸ CỦA EM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ : PHÁT ĐỘNG HỘI DIỄN**

**CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8 – 3 , Số tiết : 73**

**Thời gian thực hiện: Ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Định hướng cho HS chuẩn bị các nội dung cho hoạt động đầu tháng 3 hướng đến chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.

**2. Đồ dùng dạy học :**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “Phát động hội diễn chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8-3” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động** - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em . - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.**2**.**Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Phát động hội diễn chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8-3”.**- Nhà trường nhận xét, đánh giá các hoạt động dạy học và giáo dục của HS trong tuần. - Nhận xét về các hoạt động trải nghiệm trong chủ đề trước, nhấn mạnh đến những kiến thức, kĩ năng, thái độ và giá trị mà HS đã đạt được sau khi tham gia trải nghiệm chủ đề trước. - Triển khai một số hoạt động của chủ đề “Gia đình em”. Phát động hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3. - Gợi ý một số nội dung triển khai: + Ý nghĩa của hội diễn: tôn vinh vẻ đẹp và khẳng định vai trò của phụ nữ Việt Nam. + Mỗi lớp (hoặc mỗi khối lớp) lựa chọn và đăng kí một tiết mục văn nghệ để tham gia hội diễn. Khuyến khích nhiều HS trong các lớp tham gia. + Nội dung các tiết mục văn nghệ: nói về phụ nữ Việt Nam, về bà, về mẹ. + Hình thức: đơn ca, song ca, tốp ca, múa, kịch, tiểu phẩm do cô giáo và HScác lớp biên đạo, dàn dựng và biểu diễn. + Thời gian để các lớp chuẩn bị và tham gia: 1 tuần. Dự kiến thời gian tổ chứchội diễn vào tuần tiếp theo**3. Củng cố và nối tiếp.** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.- HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe- HS chú ý lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy :**

**……………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: MẸ CỦA EM - Số tiết : 1**

**Thời gian thực hiện: Ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bày tỏ cảm xúc với mẹ.

- Nói được lời yêu thương và thực hành làm một món quà để tặng mẹ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên:**

- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm.

- Nhạc và lời một bài hát về mẹ (Ví dụ: Bàn tay mẹ - Sáng tác: Bùi Đình Thảo).

- 6 đến 8 giỏ nhựa nhỏ (mỗi nhóm có một giỏ nhựa).

- Một đoạn dây chun hoặc dây cước nhỏ và hạt vòng.

**b. Học sinh:**

- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ cùng chia sẻ về mẹ của mình. | - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (20 phút)** |
| **Hoạt động 1. Cùng nhau hát** |
| **\* Cách tiến hành:**- GV cho HS đứng lên hát bài *Bàn tay mẹ* (Sáng tác: Bùi Đình Thảo).- GV hỏi: + Bàn tay mẹ đã làm những gì để chăm sóc, yêu thương con?+ Em đã làm gì để thể hiện tình yêu với mẹ? | - HS đứng dậy (có thể đứng thành hàng dọc giữa các lối đi), GV bật nhạc (không có lời), HS hát theo lời bài hát Bàn tay mẹ (Sáng tác: Bùi Đình Thảo). - HS trả lời câu hỏi: + HS trả lời.+ HS nêu các việc mình đã làm để thể hiện tình yêu với mẹ |
| \*GV kết luận.- Mẹ là người đã sinh ra và chăm sóc em hằng ngày, nuôi dưỡng em khôn lớn. Các em hãy thể hiện sự yêu thương dành cho mẹ bằng những hành động thể hiện sự quan tâm, chăm sóc phù hợp với khả năng của mình.. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)** |
| ***Hoạt động* Quan sát và thực hành làm chiếc vòng yêu thương tặng mẹ.** |
| ***\* Mục tiêu:*** - HS nói được lời yêu thương và thực hành làm một chiếc vòng để tặng mẹ. |
| ***\* Cách tiến hành :****Bước 1.* Hướng dẫn chung cả lớp: - GV nêu yêu cầu: Mỗi HS sẽ làm một chiếc vòng yêu thương để tặng cho mẹ.+ GV chiếu lên bảng video hoặc tranh ảnh các bước xâu và làm thành chiếc vòng: + Buộc một nút thắt ở một đầu sợi dây. + Lần lượt chọn các hạt vòng theo màu sắc mình thích và xuyên vào sợi dây. +Khi đã xuyên đủ số hạt để ướm vừa cổ tay mẹ (khoảng 16cm) thì cầm hai đầu sợi dây buộc nút lại với nhau.+ Dùng kéo cắt đi phần dây thừa ra (nếu có). - GV thực hành xuyên vòng và tạo thành một chiếc vòng hoàn chỉnh theo các bước cho HS quan sát. *Bước 2.* Thực hành làm vòng theo nhóm: - GV cho HS chia nhóm. - Từng HS thực hành làm vòng và hướng dẫn các bạn trong nhóm.- Cho các nhóm chọn chiếc vòng đẹp nhất.*Bước 3.* Trưng bày sản phẩm: - Cho các nhóm lên trưng bày sản phẩm.- GV cho HS chia sẻ: + Tại sao bạn lại chọn các hạt màu sắc như thế này? +Khi làm vòng, bạn thấy khó nhất là bước nào? + Khi tặng chiếc vòng này cho mẹ, bạn sẽ nói với mẹ điều gì? - GV đặt các câu hỏi mở rộng: + Em có thuộc bài hát nào về mẹ không ? + Em đã bao giờ tặng quà cho mẹ chưa? Khi mẹ nhận được quà của em thì cảm xúc của mẹ như thế nào? |  - HS lắng nghe.+ Xem để nắm các bước thực hiện.- Theo dõi giáo viên làm mẫu.- HS tạo thành các nhóm 4 đến 6 HS. - HS thực hiện cá nhân.- Các nhóm quan sát, góp ý cho nhau về cách chọn màu sắc cho vòng - Mỗi nhóm bình chọn ra những chiếc vòng đẹp nhất.- Các nhóm HS treo các sản phẩm của nhóm mình vào các móc treo quanh lớp học.- HS đi quan sát sản phẩm của các bạn và chọn ra những chiếc vòng đẹp nhất. - Một số bạn chia sẻ trước lớp về chiếc vòng yêu thương của mình. + HS đưa ra lí do của mình.+ HS chia sẻ.+ HS chia sẻ các câu nói với mẹ.+ HS hát+ HS trả lời theo vốn sống của mình. |
| \* Kết luận: - Bằng sự khéo léo của mình, các em có thể tự làm ra những món quà để tặng mẹ. Đó có thể là những bức tranh tự vẽ, những chiếc vòng tự làm. Hãy dành những món quà đó dành tặng mẹ và nói với mẹ những lời yêu thương nhất để thể hiện tình cảm của các em. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà tặng chiếc vong mới làm cho mẹ và nói với mẹ những lời yêu thương nhất.  | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy :**

**……………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………**

**Môn: Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học :** **CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN** **(Tiết 2 ) - Số tiết : 50**

**Thời gian thực hiện: Ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng của các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**b. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**c. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên** :

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**b. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 5 phút).**- Ổn định: Cho HS hát- Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể?**GV giới thiệu bài học**: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh. | - Vừa hát vừa múa.- Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, …**-** Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 25 phút)** |
| **Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu …. Thì”****Cách tiến hành:** |
| Bước 1: HS chơi theo nhóm lớn (8-9 HS)Mỗi nhóm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.Cách chơi như sau: Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua; ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì…” chậm, tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng bị thua.Bước 2: Làm việc cả lớpSau trò chơiGV cho HS thảo luận: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? | - HS 1 cầm bóng sẽ vừa ném bóng cho bạn khác vừa nói câu đầu có chữ “Nếu….”. Ví dụ: “Nếu là mũi”.**-** HS 2 bắt được bóng phải nói ngay: “… thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vủa nói một câu có chữ “Nếu…”. Ví dụ: “Nếu là tai”.- HS 3 bắt được bóng nói ngay: “… thì tôi sẽ nghe được các âm thanh khác nhau”. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy sau khi HS đã nói đủ tên mắt, tai, da, mũi, lưỡi.- HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài hát.HS trả lời: Trò chơi giúp em nói nhanh được tên các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.) |
| **Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.****Mục tiêu:** Thực hiện được sự cảm thông và có ý thức giúp đỡ những người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.**Phương pháp:** Vấn đáp, hoạt động nhóm, thuyết trình, đóng vai. |
| GV nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được) như thế nào?* Mời HS đọc lời con ong trang 103 (SGK). Tùy vào trình độ của HS, Gv có thể mở rộng: những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, nhìn, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn.
* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của từng giác quan. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của từng giác quan. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của một vài giác quan. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**4. Củng cố và nối tiếp ( 5 phút).**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Nhận xét giờ học- Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | Chia lớp là 4 nhóm thảo luận và đóng vao trong 5 phút.Các nhóm lên trình bày.- HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 54. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 1) - Số tiết: 73**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

Phát triền các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng các số từ 1 đến 100.

- HS: Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 5 phút**Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp: | - Cho Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem. |
|  | - Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành: 25 phút****Bài 1**- HD HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô ? trong bảng các số từ 1 đến 100 rồi đọc kết quả cho bạn nghe. | -HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô  |
| - HD HS đặt câu hỏi cho bạn để cùng nhau nắm vững một số đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100, chẳng hạn:+ Bảng này có bao nhiêu số? | -HS đặt câu hỏi  |
| + Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc.+ Che đi một hàng (hoặc một cột), đọc các số đã che. |  |
| + Chọn hai số, so sánh hai số đã chọn.+ Chọn 3 hoặc 4 số, so sánh rồi chỉ ra số nào lớn nhất, số nào bé nhất. |  |
| **Bài 2**a) Cho HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hon, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm. | - HS thực hiện theo cặp |
| b) HS thực hiện các thao tác:- Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <. =) va Viết kết quả vào vở. | - HS thực hiện  |
| - Cho HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em. | - HS thực hiện  |
| **Bài 3**- Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |
| 1. Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị;
2. Sổ 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị;
3. Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị;
4. Số 70 gồm 7 chục và 0 đơn vị;
5. Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị.
 |  |
| - GV nhận xét  |  |
| **3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**Bài học hôm nay, em biết thêm được điêu gì?Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì? |  |
|  |  |

 **4. Điều chỉnh sau bài dạy: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 54. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2) - Số tiết: 74**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

Phát triền các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

-GV: Bảng các số từ 1 đến 100.

- HS:Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động : 5 phút**Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp: | - Cho Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem. |
|  | - Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành: 20 phút** |  |
| **Bài 4**- Cho HS quan sát các số 49, 68, 34, 55. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé. | - HS quan sát,sắp xếp  |
| **Bài 5**- Cho HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật trong mỗi hình. | - HS quan sát tranh  |
| - Đặt thẻ số phù hợp vào ô dấu ? | - HS chia sẻ thông tin thực tiễn về đếm số lượng trong cuộc sống (Hằng ngày, các em có phải đếm không? Kể một vài tình huống, ...) |
| **3. Hoạt động vận dụng: 5 phút****Bài 6**- Cho HS dùng thước có vạch xăng-ti-mét để đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà.- Cho HS dùng các thẻ số gắn vào các ô dấu ? cho phù hợp. | - HS thực hiện |
| **4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**Bài học hôm nay, em biết thêm được điêu gì?Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì? |  |
|  |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 55. EM VUI HỌC TOÁN Số tiết: 75**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

* Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.
* Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.
* Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.
* Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

GV:Cốc giấy vừa tay cầm HS, có thể lồng được vào nhau (đủ cốc cho mỗi HS).

* Đất nặn và que để tạo hình (mỗi HS một bộ).
* Một số đồ vật thật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

 HS:Mỗi nhóm có một sợi dây dài, một thanh gỗ hoặc thanh nhựa để đo khoảng cách giữa hai vị trí.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 5 phút**-Trò chơi “Đọc số” | - Cho HS thao tác trên cốc giấy theo hướng dẫn như trong bài 1 trang 122 SGK.  |
| - Cho HS đố nhau đọc các số theo mẫu: 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị. |  |
| - Cho HS tiếp tục xoay cốc đọc các số. | - HS xoay cốc đọc các số. |
| **2**. **Hình thành kiến thức mới**: **25 phút****Hoạt động 1:** Tạo hình bằng que và đất nặn |  |
| - Tạo hình theo mầu GV hướng dần hoặc gợi ý trong SGK. | - HS hoạt động theo nhóm: |
| - Tạo hình theo trí tưởng tượng của cá nhân.GV có thể hỏi thêm để HS trả lời: Hình đó được tạo bởi các hình nào? | - Nói cho bạn nghe hình vừa ghép của mình. |
| **Hoạt động 2:** Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật | -HS hoạt động theo nhóm: |
|  | - Đưa cho bạn xem các đồ vật mang theo như hộp sữa tươi TH hoặc sữa tươi Vinamilk, cốc uống nước,... |
|  | - Nói cho bạn nghe về hình dạng các đồ vật nói trên, chẳng hạn: hộp sữa TH hoặc Vinamilk có dạng hình hộp chữ nhật. |
| - Vẽ đường viền quanh đáy các đồ vật để tạo hình phẳng. | - Nói cho bạn nghe hình dạng của hình vừa tạo được. |
|  |  |
| . Hoạt động 3: Đo khoảng cách giữa hai vị trí- GV chia HS theo nhóm và giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ (ghi rõ trong phiếu giao việc) đo khoảng cách giữa hai vị trí đã xác định từ trước (khoảng cách giữa hai cái cây, hai cột, chiều dài sân khấu của trường, ...). |  |
| - Cho HS thực hiện theo nhóm lần lượt các hoạt động sau: | - HS thực hiện theo nhóm  |
| - Phân công nhiệm vụ.- Đo khoảng cách giữa hai vị trí bằng một sợi dây. | - Ghi lại kết quả và báo cáo.- Cử đại diện nhóm trình bày. |
| - Dùng thanh gỗ đo xem sợi dây dài bao nhiêu thanh gỗ. |  |
| **3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**- HS nói cảm xúc sau giờ học.- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.- HS nói về hoạt động còn lúng túng và dự kiến nếu làm lại sẽ làm gì.  |  |
|  |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Hoạt động trải nghiệm -Lớp 1**

**TÊN BÀI: SINH HOẠT LỚP**

 **HÁT VỀ BÀ VÀ MẸ Số tiết: 75**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động:

- Giúp HS thể hiện tình cảm và thái độ đối với bà, với mẹ và cô giáo bằng việc tham gia các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị cho hội diễn chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Ổn định: 1 phút****2. Các bước sinh hoạt: 18 phút*****2.1. Nhận xét trong tuần 25***- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 26***- Thực hiện dạy tuần 26, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, phòng chống đuối nước, thực hiện tốt 5 Kphòng chống dịch covid- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Hát về bà và mẹ***- GV lựa chọn bài hát, các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 8 – 3; phân công,lựa chọn HS tham gia. - Cho HS cùng luyện tập các tiết mục văn nghệ của lớp.**3. Củng cố và nối tiếp: 1 phút**- Nhận xét tiết học | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS nhận sự phân công.- HS cùng luyện tập các tiết mục văn nghệ của lớp để tham gia hội diễn của trường. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: ……………………………………………………………**

**Môn: Âm nhạc- Lớp 1**

 **CHỦ ĐỀ 8** : **EM YÊU ÂM NHẠC ( Tiết 1)**

 **- HÁT: ĐỘI KÈN TÍ HON**

 **- ĐỌC NHẠC**

 **- TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ:VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG TRỐNG**

 **- Số tiết: 25**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phẩm chất**

**-** Yêu nước- Nhân ái- Chăm chỉ- Trung thực- Trách nhiệm

**b. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: chuẩn bị đồ dùng, tư liệu học tập để thảo luận

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, nêu ý kiến, phản biện trong học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề: giải quyết nhiệm vụ được giao

**c. Năng lực âm nhạc**

***c.1. Năng lực thể hiện âm nhạc***

- Hát: Hát đúng cao độ, trường độ bài hát Đội kèn tí hon.Hát kết hợp gõ theo phách .Hát với sắc thái rõ ràng. rõ lời và thuộc lời , hát có sự biểu cảm trên gương mặt, tư thế phù hợp.

c.2. Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc

\* Năng lực cảm thụ:

- Lắng nghe, cảm nhận về giai điệu , nội dung bài hát “Đội kèn tí hon”,

\* Năng lực hiểu biết âm nhạc

- Nêu được tên bài hát, tác giả bài Đội kèn tí hon”,

c.3. Năng lực ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Hát kết hợp gõ đệm theo phách bài hát

- Nghe nhạc kết hợp vận động

**2. Đồ dùng dạy học**

**- GV**: Nhạc cụ đàn, song loan, trống con, lời bài hát….

**- HS**: Sách học, thanh phách

**3.** **Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: 5 phút**- Kiểm tra sĩ số, dụng cụ học tập GV giới thiệu tên bài hát và tác giả, xuất xứ qua tranh ảnh về nhạc sĩ**2. Hình thành kiến thức mới** : **28 phút****Hoạt động 1:** **Học hát: Đội kèn tí hon** GV trình bày hoặc cho HS nghe băng mẫu\* GV chia câu thành 8 câu hát và cho lớp đọc lời ca : - GV đọc mẫu từng câu gõ thước cho học sinh đọc từ 1 đến 2 lần.**\* Dạy hát :***+ Câu 1 : Te tò.... hơi.*- GV đàn và hát mẫu câu 1- GV đàn và yêu cầu HS hát từ 1 đến 2 lần*+ Câu 2 :Tò tò... chơi*- GV đàn và hát mẫu câu 2 từ 1 đến 2 lần- GV đàn và yêu cầu lớp , nhóm, cá nhân hát*+Câu 3: Mau vào.. te tí*- GV đàn và yêu cầu HS hát từ 1 đến 2 lần+Câu 4: Tò tò...cùng đi- GV đàn và yêu cầu lớp , nhóm, cá nhân hát*+ Ghép câu 4 câu lời 1*- GV đàn và hát mẫu 4 câu- GV đàn và yêu cầu HS hát từ 1 đến 2 lần- GV nhận xét, sửa sai ( nếu có)*+ Lời 2 : gồm các câu 5,6,7,8 dạy tương tự**+ Ghép cả bài :*- GV đàn và hát toàn bộ bài hát- GV đàn và yêu cầu HS hát với sắc thái tình cảm rộn ràng vui tươi.**\* Hát kết hợp vỗ tay theo phách :**- GV làm mẫu câu hát 1 : NC gõ như song loan, thanh phách, mõ, trống con...*Te tò te đây là ban kèn hơi.* x x x x x x xGV cho lớp làm thử câu 1. Sau đó cho lớp làm cả bài- GV tuyên dương và nhận xét khuyến khích .\*Tập hát nối tiếp- đồng ca theo nhómCả lớp hát đoạn còn lại(Câu 5,6,7,8)- GV nhận xét, động viên khích lệ- Gv cho cả lớp hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng - Gv nhắc Hs đúng sắc thái của bài hát | - HS lắng nghe- HS lắng nghe - HS tập hát câu 1- HS lắng nghe- HS tập hát câu 2- HS lắng nghe- HS tập hát câu 3- HS lắng nghe và hát câu 4-HS ghép 4 câu đầuHS hát tốt câu 5,6,7,8 và ghép cả bài- HS hát toàn bài- HS hát hòa giọng theo giai điệu bài hát với sắc thái tình cảm.- HS quan sát và theo dõi- HS thực hiện câu 1- HS thực hiện toàn bài- Các nhóm thực hiện- HS biết hát bài hát theo hình thức đối đáp- đồng ca- HS trình bày bài hát và thể hiện sắc thái |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2:**HS ôn tập lại cao độ và kí hiệu bàn tay của 4 nốt nhạc Đô- Mi- Son- La Đồ Mi Son La La Son Mi ĐồGV đưa bảng phụ (trình chiếu) bài Tập đọc nhạc - Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện tập đọc nhạc các mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay.  | **-** HS thực hiện đọc 4 nốt nhạc Đồ- mi – son – la bằng kí hiệu bàn tay- HS quan sát-Cả lớp đọc TĐN kết hợp kí hiệu bàn tay tốtHS thực hiện |

 **Hoạt động 3:**

**Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng trống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Âm thanh** | **Vận động** |
| Cách cách tùng | - Tùng: giậm chân-Cách: vỗ tay |
| Cách cách tùng tùng | - Tùng: giậm chân-Cách: vỗ tay |
| Cách cách tùng tùng tùng(Tùng cách tùng cách cách..)Gv thực hành gõ trên trống nhỏ - GV làm mẫu 1-2 lần cho lớp làm 1 lần.Gv hướng dẫn HS gõ trống và vận động theo trống- GV cho Hs thực hiện vận động theo dãy với trống nhỏ- GV gọi 1 Hs lên bảng gõ trống để các cả lớp vận động theo âm thanh của trốngGọi 1 nhóm lên vận động . GV nhận xét.**3. Củng cố và nối tiếp : 2 phút****+** GV chốt lại mục tiêu của bài học- Khen ngợi các em có ý thức luyện tập,hay hát và vận động tốt+ Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học trong tiết 1 và chuẩn bị bài mới. | - Tùng: giậm chân-Cách: vỗ tay- HS thực hiện theo.- HS quan sát-HS thực hiện-Cá nhân lên bảng làm – cả lớp thực hiện |

***4.***  **Điều chỉnh sau bài học:……………………………………………………………**

**Giáo dục thể chất :**

 **Tên bài: BÀI 49: HỌC NÉM BÓNG BẰNG HAI TAY TRÊN ĐẦU RA TRƯỚC**

**TRÒ CHƠI: “LĂN BÓNG TRÚNG ĐÍCH”**

**- Số tiết: 49**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**I**.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.

-Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao, tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**III. Nội dung và phương pháp tổ chức giờ học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “mèo đuổi chuột”**II. Phần cơ bản:****Hoạt động 1****\* Kiến thức.**- Động tác ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.ném bóng hai tay qua đầu\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “lăn bóng trúng đích”.**Hoạt động 2**\***Kiến thức**- Ôn động tác ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.\***Luyện tập****Hoạt động 3**\***Kiến thức**- Ôn động tác ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.\***Luyện tập****III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần2 lần 4 lần 1 lần 3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập theo Gv động tác không bóng và có bóng.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luậtNhắc lại cách thực hiện động tác ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.Nhắc lại cách thực hiện động tác ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp   - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình HS quan sát tranh HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***   - Từng tổ lên thi đua, trình diễn  ---------- ----------    HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc***  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:………………………………………………………………..**

**Giáo dục thể chất :**

**Tên bài: BÀI 50: ÔN NÉM BÓNG BẰNG HAI TAY TRÊN ĐẦU RA TRƯỚC**

**TRÒ CHƠI: “LĂN BÓNG TRÚNG ĐÍCH”**

**- Số tiết: 50**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**I**.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao, tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**III. Nội dung và phương pháp tổ chức giờ học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “mèo đuổi chuột”**II. Phần cơ bản:****Hoạt động 1****\* Kiến thức.**- Động tác ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.ném bóng hai tay qua đầu\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “lăn bóng trúng đích”.**Hoạt động 2**\***Kiến thức**- Ôn động tác ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.\***Luyện tập****Hoạt động 3**\***Kiến thức**- Ôn động tác ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.\***Luyện tập****III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần2 lần 4 lần 1 lần 3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập theo Gv động tác không bóng và có bóng.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luậtNhắc lại cách thực hiện động tác ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.Nhắc lại cách thực hiện động tác ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp   - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình HS quan sát tranh HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt.   ***ĐH tập luyện theo tổ***     - Từng tổ lên thi đua, trình diễn  ---------- ----------    HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc***  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:………………………………………………………………..**